**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CẨM THUỶ**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2018
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Ánh Tuyết
*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thúy, bà Trịnh Thị Khanh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ:* Không tham gia

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2015/TLST- HNGĐ, ngày 7/8/2015 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST, ngày 24/4/2018 giữa các đương sự:
*1. Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1973
Trú tại: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
*2. Bị đơn***:** Chị Phạm Thị G, sinh năm 1974
Trú tại: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2015 và bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày:

Anh và chị Gi chung sống với nhau ngày 18/12/1991. Hôn nhân tự nguyện, chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chông sống chung với gia đình được 6 tháng thì ở riêng. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10/2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cải vã nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau được nữa, sống ly thân nhau đã lâu, anh đề nghị được ly hôn chị Gi.

Bị đơn chị Phạm Thị Gi trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Ng như anh Ng trình bày là đúng thực tế. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào khoảng năm 2010, anh Ng có mối quan hệ với người khác. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng

anh Ng vẫn không thay đổi. Nay anh Ng làm đơn xin ly hôn, tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân từ năm 2015 nên chị hoàn toàn nhất trí.

Về con cái: Anh Ng và chị Gi thống nhất có một con chung Nguyễn Đông D, sinh ngày 19/11/1992. Con của anh và chị đã thành niên, nguyện vọng muốn ở với ai là tùy con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Giữa anh Ng và chị Gi là tự nguyện, có sự tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh và chị chung sống với nhau năm 1991. Đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm với nhau. Anh Ng có mối quan hệ với khác. Chị và anh sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện tại mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Ng là chính đáng. Căn cứ điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Phạm Thị Gi là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình về thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 9, khoản 2 điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử, không công nhận anh Nguyễn Văn Ng và chị Phạm Thị Gi là vợ chồng.

[2] Về con cái: Công nhận anh Ng và chị Gi có một con chung Nguyễn Đông D, sinh ngày 19/11/1992. Con của anh và chị đã thành niên, nguyện vọng muốn ở với ai là tùy con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Ng và chị Gi thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: anh Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 9, điều 16, khoản 1 điều 14 và điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 điều 24, khoản 8 điều 27 - Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án. Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: không công nhận anh Nguyễn Văn Ng và chị Phạm Thị Gi là vợ chồng.

Về con cái: công nhận cháu Nguyễn Đông D, sinh ngày 19/11/1992 là con chung của anh Ng và chị Gi. Ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con chung giữa anh Ng và chị Gi như sau: Con của anh và chị đã thành niên,muốn ở với ai là tùy nguyện vọng của con.

Về tài sản: Chị và anh thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ng phải chịu 200.000đ tiền án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 200.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000360, ngày 6/8/2015. Anh Ng đã nộp đủ án phí DSST.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi Cục THADS Cẩm Thủy;
- UBND xã C, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Ánh Tuyết**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**